TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DS-ST
Ngày: 18/11/2020.
(V/v: Tranh chấp hợp đồng Tín dụng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:** Bà Phan Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính.

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị R Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 154/2020/TLST-DS ngày 05/8/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2020/QĐXXST-DS ngày 08/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 462/2020/QĐST-DS ngày 29/10/2020 giữa:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Trụ sở: Số B đường C, phường C, quận D, thành phố E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí F – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành G – Phó Giám đốc khối pháp chế - Kiểm soát tuân thủ, A Hội sở

Địa chỉ: Tầng H, số I đường I, phường J, quận K, thành phố L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành G: Ông Phạm Lê Tuấn M – chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số N đường O, thành phố P, tỉnh Q.

+ *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn R, sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Số T đường U, khu phố V, phường W, thành phố P, tỉnh Q.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại nội dung đơn kiện, bản tự khai, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Lê Tuấn M trình bày:** Ngân hàng A có cho ông Phạm Tấn R, bà Nguyễn Thị Thúy S vay tiền thông qua hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Ngày 10/12/2015 ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị R S ký kết hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD với Ngân hàng A vay số tiền 400.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng từ ngày 10/12/2015 đến ngày 10/12/2020, với lãi suất 8,99%/năm, mục đích sử dụng tiền vay: mua xe ô tô tại THACO OLLIN800A, phương thức cho vay: cho vay trả góp, lãi suất quá hạn bằng 150 % mức lãi suất trong hạn.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải có mui, 03 chỗ ngồi, nhãn hiệu Thaco, số khung 425AFC071292, số máy 0E12F7F01170, mang biển số 86C-XXX.44 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tấn R, bà Nguyễn Thị Thúy S theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005831 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/12/2015. Hợp đồng thế chấp số BHT/15/0481/HĐTCSP ký ngày 10/12/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 10/01/2020, ông R, bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên khoản vay trên chuyển nợ quá hạn.

Tiếp theo vào ngày 28/12/2016, ông R, bà S và Ngân hàng A ký hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/201612/160 vay số tiền 175.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 30/12/2016 đến ngày 30/12/2021, lãi suất 20 %/năm, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất quá hạn bằng 150 % mức lãi suất trong hạn.

Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 30/12/2019, ông R, bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên khoản vay trên chuyển nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/11/2020, dư nợ của ông R, bà S tại Ngân hàng A với số tiền gốc là 174.387.861 đồng và tiền lãi là 39.795.501 đồng. Tổng cộng là 214.183.362 đồng (Trong đó, hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD: Nợ gốc: 79.984.000 đồng; nợ lãi: 12.333.811 đồng. Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160: Nợ gốc: 94.403.861 đồng và nợ lãi: 27.461.690 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vay nhưng khách hàng không thực hiện.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

1/ Ông R, bà S trả nợ một lần toàn bộ số tiền: 214.183.362 đồng (Trong đó tổng nợ gốc: 174.387.861 đồng, nợ lãi: 39.795.501 đồng) ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Ngoài ra kể từ ngày 19/11/2020 ông R, bà S còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của hai hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu ông R, bà S không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui 03 chỗ ngồi nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800, số khung 425AFC071292, số máy 0E12F7F01170, mang biển số 86C-XXX44 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị Thúy S theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005831 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/12/2015 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toàn nợ vay, ông R, bà S vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Phạm Tấn R, bà Nguyễn Thị Thúy S có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu phố V, phường W, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tòa án có làm các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông R và bà S và được chính quyền địa phương cho biết hiện nay ông R và bà S đã bán nhà và không còn cư trú tại địa phương và không biết ông R, bà S đi đâu, làm gì và ở đâu. Do vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến**:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà S và ông R phải trả cho nguyên đơn số tiền 214.183.362 đồng (Trong đó nợ gốc: 174.387.861 đồng và nợ lãi: 39.795.501 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết số nợ. Nếu bà S và ông R không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn lại theo hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 thì nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các đương sự tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R có nơi cư trú tại khu phố 1, phường W, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông R, bà S vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông R và bà S.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 174.387.861 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/11/2020 là 39.795.501 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 214.183.362 đồng theo các số hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD kèm Khế ước nhận nợ số 01/BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 và Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160.

Xét nội dung hợp đồng tín dụng BHT/15/0481/HĐTD kèm theo khế ước nhận nợ số 01/BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với ông R và bà S có thể hiện các nội dung: Bên vay là ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị Thúy S, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 10/12/2015 đến ngày 10/12/2020, mục đích vay mua xe ô tô tải THACO OLLIN800A, lãi suất 8,99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu tiên, biện pháp bảo đảm, thời hạn phương thức trả nợ, thu hồi nợ trước hạn, nợ quá hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên. Cũng như nội dung của Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160 ngày 28/12/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với ông R và bà S cũng có thể hiện các nội dung: bên vay là ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị Thúy S, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, số tiền vay 175.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 20%/năm điều chỉnh, biện pháp bảo đảm, thời hạn phương thức trả nợ, thu hồi nợ trước hạn, nợ quá hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên…. Tại hai hợp đồng tín dụng này các bên đều xác nhận việc giao kết hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn, từng bên đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên. Bà S và ông R đã ký vào khế ước nhận nợ và ông bà đã trả được tiền gốc của cả hai hợp đồng là 400.000.000 đồng.

Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết.

Về tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số BHT/15/0481/HĐTCSP ngày 10/12/2015, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bà S và ông R và đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/12/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.Tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui 03 chỗ ngồi

nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800, số khung 425AFC071292, số máy 0E12F7F01170, mang biển số 86C-XXX44 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị Thúy S theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005831 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/12/2015 nên việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nếu bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay*". Như vậy ông R, bà S phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 19/11/2020 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD kèm Khế ước nhận nợ số 01/BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 và Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 Ngân hàng A yêu cầu ông R, bà S phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Áp dụng</u>*:**Khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Luật Ngân hàng và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Luật thi hành án.

2/ *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Nguyễn Tấn R phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 214.183.362 đồng (Trong đó nợ gốc: 174.387.861 đồng, nợ lãi: 39.795.501 đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể trả theo Hợp đồng tín dụng BHT/15/0481/HĐTD kèm Khế ước nhận nợ số 01/BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 số tiền: 92.317.811 đồng (trong đó nợ gốc: 79.984.000 đồng; nợ lãi: 12.333.811 đồng) và Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160 số tiền: 121.865.551 đồng (trong đó nợ gốc: 94.403.861 đồng và nợ lãi: 27.461.690 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Tấn R, bà Nguyễn Thị còn phải trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng BHT/15/0481/HĐTD kèm theo khế ước nhận nợ số 01/BHT/15/0481/HĐTD ngày 10/12/2015 và Hợp đồng tín dụng số BHT/VN0010229/102612/160 ngày 28/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông R, bà S phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng A.

Nếu trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số BHT/15/0481/HĐTD và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui 03 chỗ ngồi nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800, số khung 425AFC071292, số máy 0E12F7F01170, mang biển số 86C-XXX44 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Tấn R và bà Nguyễn Thị Thúy S theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005831 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/12/2015, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số BHT/15/0481/HĐTCSP ngày 10/12/2015 để thu hồi nợ.

Ông R bà S vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng A.

***3/ Án phí*:** Bà Nguyễn Thị Thúy S và ông Phạm Tấn R phải nộp 10.709.168 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.953.203 đồng theo biên lai số 0007782 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Các đương sự;* **Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết;*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự tp. Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.* **Phan Thị Thái**